

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trong quá trình giải quyết vụ án: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Nguyễn Văn H; sau khi kết hôn chị chung sống với nhau được 15 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cãi vã thường xuyên, cả hai sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ thời gian đó đến nay cả hai đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H hiện cũng đã có người khác và có con. Xét thấy chị và anh H không thể tái hợp, tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin ly hôn.

Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không tham gia tố tụng và có đơn xin giải quyết vắng mặt, lý do anh H đưa ra là anh theo đạo nên không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 8/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên ban tư quản không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn H, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, cả hai sống thiếu niềm tin và trách nhiệm với nhau; sau khi kết hôn chỉ chung sống được 15 tháng là ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy

trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[2.4] Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST theo quy định pháp luật.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí DSST: chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm về việc “*Ly hôn*” được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007143 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Thắng